

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Hóa sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Bùi Thị Thu Hương**

2. Ngày tháng năm sinh: 19/0/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, P. La Khê, Q. Hà Đông, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.

Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại nhà riêng: 02803 846 681; Điện thoại di động: 0912 916 863

E-mail: huongbuiithithu@tnmc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 05, năm 2004 đến nay: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng bộ môn Hóa sinh, Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Trưởng khoa Miễn dịch - Di truyền phân tử, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa, Phó trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0208 3852 671

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 08 năm 2003; số văn bằng: 0528302; ngành: Y đa khoa, chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y khoa – Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: 1481; ngành: Y học ; chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 12 năm 2015; số văn bằng: 00237; ngành: Y học; chuyên ngành: Hóa sinh; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm, ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Hóa sinh lâm sàng:

Định hướng ưu tiên nghiên cứu, phân tích về sự thay đổi các chất hóa học trong huyết tương (các chất điện giải, các loại chất béo, glucose, protein...) làm cơ sở để chẩn đoán, tiên lượng, điều trị; đặc biệt tập chung vào các marker mới (troponin, hs-CRP, BNP, Cystatin C.....) để phát hiện sớm các biến chứng mạch máu trong nhiều bệnh lý liên quan đến các biến cố bệnh tim mạch, đái tháo đường, tăng huyết áp.... nhằm cải thiện công tác phát hiện, chẩn đoán sớm, đánh giá đúng và kịp thời về mức độ và tiên lượng của bệnh để từ đó có thể áp dụng các phương pháp điều trị và dự phòng có hiệu quả.

Đây là một hướng nghiên cứu đúng chuyên ngành và các xét nghiệm hóa sinh lâm sàng đang ngày càng đóng góp quan trọng vào công tác khám, chữa bệnh, cung cấp minh chứng thực tiễn để giảng dạy sinh viên, học viên sau đại học.

Sau đó tiếp tục hướng nghiên cứu này tôi thực hiện đề tài cấp trường và luận văn cao học: “Nghiên cứu tác dụng của EGCG chè xanh (*Camelliasinensis*) trên dòng tế bào ung thư vú nuôi cấy”.

+ Sinh học phân tử - tế bào

Và nghiên cứu về gen, là một trong những nghiên cứu mũi nhọn của Y học Việt Nam và thế giới trong giai đoạn hiện nay. Các nghiên cứu dựa trên các trang thiết bị hiện đại để phát hiện sự bất thường trong quá trình sao chép gen nhằm phát hiện sớm các bệnh lý di truyền đơn gen, rối loạn chuyển hóa di truyền, ung thư... Với y học hiện đại ngày nay, xét nghiệm sinh học phân tử đang được ứng dụng rộng rãi trong chẩn đoán và chữa bệnh. Nổi bật là ứng dụng của PCR trong chẩn đoán các bệnh đặc hiệu liên quan tới virus mà các xét nghiệm truyền thống không thể chẩn đoán hoặc chẩn đoán cho kết quả không chính xác, hỗ trợ điều trị đích ung thư.

Ứng dụng mới nhất và được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây là xét nghiệm PCR trong chẩn đoán bệnh do virus SARS-CoV2 gây ra, góp phần vào đẩy lùi đại dịch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hàng năm tôi đều hoàn thành và vượt định mức giờ giảng theo qui định của Nhà trường và Bộ GD&ĐT. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đó là giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu, xây dựng chương trình đào tạo cũng như xây dựng bộ công cụ lượng giá sinh viên, học viên.

- Luôn gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên, sinh viên thực hiện đề tài, công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí Khoa học trong nước, quốc tế.

- Đã hướng dẫn 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS; đã hướng dẫn chính cho 02 BSNT, 06 BS CK2, 03 HVCH, hướng dẫn phụ cho: 01 BSNT, 01 BS CK2, 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH: 01 đề tài cấp Tỉnh; 01 đề tài cấp Đại học; chủ trì và tham gia nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp cơ sở.

- Đã công bố 89 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 77 bài trên Tạp chí trong nước, trong đó có 09 bài trước khi bảo vệ Tiến sỹ, 80 bài sau khi bảo vệ Tiến sỹ.

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Đã xuất bản 13 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Y học, NXB Đại học Thái Nguyên); trong đó chủ biên 04 giáo trình và tham gia biên soạn 09 giáo trình phục vụ cho các đối tượng đại học, sau đại học.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
2	Bằng khen Thủ tướng chính phủ cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.	VP Chính phủ	2020
3	Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch công tác y tế năm 2019-2020	Bộ Y tế	2020
4	Bằng khen Chủ tịch UBND Tỉnh Thái Nguyên đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19	UBND Tỉnh Thái Nguyên	2022
5	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ năm học 2019 – 2022.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2022
6	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GDĐT đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2023
7	Giấy chứng nhận đạt giải Khuyến khích giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” năm 2014 dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo QĐ số 6087/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2014	2014

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời gian hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

* *Tự đánh giá về tiêu chuẩn của nhà giáo*

- Có phẩm chất tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, gương mẫu.
- Chấp hành đúng theo mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan đơn vị nơi công tác. Ý thức với cương vị và trách nhiệm của mình, tôi luôn gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và những người xung quanh chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Được cấp Bằng Thạc sĩ Y học năm 2005, được cấp Bằng Tiến sĩ Y học năm 2015; được cấp chứng chỉ Tiếng Anh năm 2014; chứng chỉ tin học IC3 năm 2015; có đầy đủ chứng chỉ Giáo dục học đại học, chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ Bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II), chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh, chứng chỉ về quản lý chất lượng xét nghiệm.
- Có sức khỏe tốt, đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.
- Lý lịch bản thân rõ ràng.

* *Nhiệm vụ của nhà giáo:*

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thường xuyên giảng dạy cho các đối tượng đại học và sau đại học. Luôn vượt định mức nhiệm vụ giảng dạy, bài giảng đảm bảo cập nhật. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy để nâng cao khả năng chủ động và sáng tạo của sinh viên. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; nhiệt tình hướng dẫn sinh viên, học viên và cán bộ trẻ thực hiện các đề tài NCKH.
- Thường xuyên tự trau dồi trình độ tin học, ngoại ngữ và ứng dụng trong cập nhật thông tin về chuyên môn cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ Nhà trường.
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.
- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị (đang theo học lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Hồ Chí Minh), chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Thầy giáo tiêu biểu trong cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: tốt

- Phát triển chương trình đào tạo: Tham gia xây dựng đề án mở ngành đào tạo Bác sỹ nội trú, chuyên ngành Hóa sinh; Tham gia xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo y khoa đổi mới tại trường Đại học Y Dược; được phân công làm trưởng Module hệ Tiết niệu.

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, tham gia viết các đề án xây dựng phòng thí nghiệm của Trường.

*** Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:**

- Năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu: Với vai trò chủ nhiệm tôi đã hoàn thành 01 đề tài cấp Tỉnh (đề tài mã số ĐTCN.38/2016 xếp loại Giỏi), hoàn thành 01 đề tài cấp Đại học Thái Nguyên (mã số ĐH2013-TN07-05); thư ký 02 đề tài cấp Tỉnh (mã số ĐTCN.08/2019 và NVKH.01/2020) đều xếp loại xuất sắc. Ngoài ra, tôi còn là thư ký của đề tài Nghị định thư với CHLB Đức NĐT NĐT.104.GER/21, tham gia đề tài cấp Bộ và nhiều đề tài cấp cơ sở khác.

- Kết quả công bố và xuất bản: đã công bố 89 bài báo khoa học trong đó 80 bài sau khi bảo vệ tiến sỹ theo hướng nghiên cứu; 12 bài báo quốc tế uy tín ISI/Scopus (2 bài tác giả chính, 1 bài là tác giả liên hệ), 67 bài trong nước (25 bài tác giả chính, 11 bài là tác giả liên hệ).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: với vai trò Trưởng khoa, Trưởng nhóm nghiên cứu đã tham gia và là thành viên ban tổ chức, ban khoa học của các hội nghị, hội thảo về cấp quốc gia, quốc tế tổ chức các Hội thảo, seminar khoa học để tăng cường học hỏi và hỗ trợ cho nhóm nghiên cứu của trường.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019		02	02	02	264,9	16,9	281,8/ 281,8/189
2	2019-2020			0	0	299	16,9	315,9/382,5/229,5
3	2020-2021			03	03	255,6	13,9	269,5/302,8/189
03 năm học cuối								
4	2021-2022			01	01	243,4	99,9	343,3/409,9/189
5	2022-2023			04	04	307,5	45,7	353,2/469,8/189
6	2023-2024			01	01	227,6	102,7	330,3/446,9/148,5

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2-Khung tham chiếu châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian HD từ ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hồng		x	x		2015-2016	ĐHYD-ĐHTN	19/01/2017
2	Nguyễn Thị Hiếu		x	x		2015-2016	ĐHYD-ĐHTN	30/12/2016
3	Đỗ Ngọc Thịnh		x	x		2016-2017	ĐHYD-ĐHTN	25/12/2017
4	Nguyễn Như Phô		x	x		2016-2017	ĐHYD-ĐHTN	25/12/2017
5	Đào Thị Thúy Hằng		x	x		2018-2019	ĐHYD-ĐHTN	22/01/2020
6	Cao Đức Hoàng Anh		x		x	2018-2019	ĐHKH-ĐHTN	10/03/2020
7	Đỗ Thu Hằng		x	x		2020-2021	ĐHYD-ĐHTN	11/03/2022
8	Hà Thế Duy		x	x		2020-2021	ĐHKH-ĐHTN	26/11/2021
9	Trần Thị Mai			x		2020-2021	ĐHKH-ĐHTN	31/03/2022
10	Lục Thị Hiệp		x	x		2021-2022	ĐHYD-ĐHTN	30/03/2023
11	Hoàng Thị Ngọc Trâm	x			x	2018-2022	ĐH Y Hà Nội	22/02/2024
12	Lục Thị Xuân		x		x	2022-2023	ĐHYD-ĐHTN	01/02/2024
13	Đinh Thị Quỳnh Hương		x	x		2022-2023	ĐHYD-ĐHTN	01/02/2024
14	Phạm Thị Thương Huyền		x	x		2022-2023	ĐHYD-ĐHTN	01/02/2024
15	Nguyễn Quang Chung		x		x	2022-2023	ĐHYD-ĐHTN	01/02/2024
16	Hoàng Minh Cương	x			x	2018-2022	ĐH Y Hà Nội	27/03/2024 (đã có QĐ công nhận tốt nghiệp và cấp bằng)

Chú thích chữ viết tắt: ĐHYD-ĐHTN: Trường ĐH Y Dược – Đại học Thái Nguyên; ĐHKH-ĐHTN: Trường ĐH Khoa học – Đại học Thái Nguyên

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận tiên sỹ							
1	Thực tập Hóa sinh (Giáo trình đào tạo Bác sỹ đa khoa)	GT	NXB Y học-2016 QĐXB số 313/QĐ-XBYH ISBN: 978-604-66-2146-1	4	Tham gia	21-30; 45-52; 68-75	ĐHYD (QĐ số 2565/QĐ-ĐHYD ngày 20/12/2019)
2	Hóa sinh lâm sàng (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)	GT	NXB Y học-2017 QĐXB số 61/QĐ-XBYH ISBN: 978-604-66-2529-2	6	Tham gia	37-48; 67-76; 127-145	ĐHYD (QĐ số 2565/QĐ-ĐHYD ngày 20/12/2019)
3	Giáo trình Hóa sinh đại cương	GT	NXB ĐHTN-2018 QĐ số 53/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-915-729-5	4	Tham gia	50-68; 128-154;	ĐHYD (QĐ số 2565/QĐ-ĐHYD ngày 20/12/2019)
4	Giáo trình Thực tập Hóa sinh (Dùng cho đối tượng cử nhân xét nghiệm)	GT	NXB ĐHTN-2020 QĐ số 68/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-915-939-8	4	Chủ biên	15-22; 42-44; 55-57; 68-70; 85-89; 111-115; 128-144; 192-195; 208-210; 215-218; 230-235	ĐHYD (QĐ số 92/QĐ-ĐHYD ngày 12/01/2024)
5	Giáo trình Kiểm tra chất lượng xét nghiệm	GT	NXB ĐHTN-2020 QĐ số 148/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-9984-32-7	6	Tham gia	24-38	ĐHYD (QĐ số 92/QĐ-ĐHYD ngày 12/01/2024)
6	Giáo trình Module Y cơ sở 2	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 28LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-233-6	13	Tham gia	105-119; 197-225; 225-246	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
7	Giáo trình Hóa sinh lâm sàng (Chuyên khoa I Dược lý – Dược lâm sàng)	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 32LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-225-1	7	Chủ biên	74-100; 177-196	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
8	Giáo trình Tổ chức và quản lý chất lượng phòng xét nghiệm	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 09LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-224-4	10	Đồng Chủ biên	22-47; 162-173; 284-297; 320-330	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
9	Giáo trình Sinh học phân tử và ứng dụng	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 31 LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-226-8	10	Tham gia	64-81; 112-123	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
10	Hóa sinh lâm sàng và sinh học phân tử (Dành cho BSNT, BSCKI Ung thư)	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 27LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-223-7	9	Tham gia	7-44; 213-242	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
11	Giáo trình Hóa sinh lâm sàng (Đào tạo sau đại học chuyên ngành Xét nghiệm Y học)	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 26LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-222-0	9	Tham gia	66-83; 134-152; 199-232; 287-301; 379-397	ĐHYD (QĐ số 933/QĐ-ĐHYD ngày 10/05/2023)
12	Giáo trình Module hệ Tiết niệu (Tái bản lần thứ 1)	GT	NXB ĐHTN-2022 QĐ số 76/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-915-938-1		Chủ biên	58-116	ĐHYD (QĐ số 72/QĐ-ĐHYD ngày 12/01/2024)
13	Giáo trình Module Huyết học-Bạch huyết	GT	NXB ĐHTN-2023 QĐ số 81LK-CN/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-290-9	13	Tham gia	25-28	ĐHYD (QĐ số 72/QĐ-ĐHYD ngày 12/01/2024)

Chủ thích chữ viết tắt: ĐHYD: Trường ĐH Y Dược – Đại học Thái Nguyên; NXB ĐHTN: Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	"Nghiên cứu vai trò của Troponin T trong chẩn đoán hội chứng động mạch vành cấp"	CN	Cấp Trường/YCS-2006-08	2006	2006/Tốt
2	"Nghiên cứu tác dụng của EGCG chè xanh (Camelliasinensis) trên dòng tế bào ung thư vú nuôi cấy"	CN	Cấp trường/YCS2007-15	2007	2007/Xuất sắc
3	"Xây dựng kế hoạch bài giảng và bài giảng điện tử theo chuẩn Elearning"	CN	Cấp trường/YD2010-03B	2010	2010/Tốt
4	Nghiên cứu chỉ số lipid máu ở bệnh nhân tai biến mạch máu não	CN	Cấp trường/YD2012-68	2012	2012/Xuất sắc
5	Đổi mới chương trình học phần thực hành hóa sinh tại Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.	TK	Cấp ĐH Thái Nguyên/ĐH2012-TH05-01	2012-2013	2012-2013/Tốt
6	Chẩn đoán trước sinh bệnh máu khó đông Hemophilia A bằng các kỹ thuật sinh học phân tử	CN	Cấp ĐH TN/ĐH2013-TN07-05	2014	2014/Tốt
7	Nồng độ acid uric huyết tương và mối liên quan với một số yếu tố nguy cơ khác trong bệnh mạch vành	CN	Cấp trường/YD2015-62	2015	2016/Khá
8	Ứng dụng phần mềm Chemoffice soạn thảo Bài giảng Hóa sinh Y học	CN	Cấp trường/YD2015-12K	2015	2016/Tốt
9	Nồng độ NT-proBNP huyết tương trong chẩn đoán giai đoạn suy tim mạn tính tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên.	CN	Cấp trường/YD2016-12	2016	2016/Xuất sắc
10	Liên quan giữa nồng độ acid uric huyết tương với mức độ tổn thương động mạch vành theo bảng điểm Gensini	HD	Cấp trường/YD2016-03SV	2016	2016/Khá
11	Liên quan giữa nồng độ NT-proBNP huyết tương với hình thái và chức năng thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	HD	Cấp trường/YD2016-02SV	2016	2016/Khá
12	Xây dựng quy trình khám sàng lọc phát hiện sớm bệnh lý thuyên giáp trên bà mẹ mang thai đến khám và quản lý thai nghén trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	CN	Cấp tỉnh/ĐTCN.38/2016	2016 - 2018	2016 – 2018/Giỏi
13	Đánh giá mối tương quan của một số marker tim mạch với thang điểm gensini ở bệnh nhân mạch vành tại bệnh viện trung ương thái nguyên	CN	Cấp trường/YD2017-12K	2017	2017/Khá

14	Đặc điểm rối loạn lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối có lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	HD	Cấp trường/ YD2017-08SV	2017	2017/Tốt
15	Đặc điểm nồng độ amoniac huyết tương ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	HD	Cấp trường/ YD2017-11SV	2017	2017/Khá
16	Nghiên cứu đa hình di truyền gen CYP2C9 và VKORC1 ở bệnh nhân tim mạch sử dụng thuốc Acenocoumarol	TK	Cấp tỉnh/ ĐTCN.08/2019	2019-2021	2019-2021/Tốt
17	Liên quan giữa nồng độ bilirubin toàn phần trong huyết tương với mức độ tổn thương động mạch vành theo thang điểm Gensini tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	CN	Cấp trường/ YD2020-122	2020	2020/Tốt
18	Đặc điểm đột biến gen của bệnh nhân mắc bệnh Beta thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TV	Cấp trường/ YD2020-28SV	2020	2020/
19	Nghiên cứu và phát triển bộ sinh phẩm phát hiện SARS-CoV-2 virus bằng kỹ thuật Realtime PCR	TK	Cấp Tỉnh/ NVKH.01/2020	5/2020- 8/2020	2020/Giỏi
20	Nghiên cứu liên quan giữa đa hình gen Mthrf, Factor V, Notch3 và tình trạng đột quy ở người trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc	CN	Cấp Bộ/ B2021-TNA-07	01/2021- 12/2023	Đã nghiệm thu cơ sở
21	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen và ELISPOT (Enzymelinked Immunospot) trong đánh giá nguy cơ lây truyền HBV từ mẹ sang con ở phụ nữ mang thai có HBsAg (+) tại Việt Nam.	TK	Nghị định thư với CHLB Đức/ NĐT.104.GER/21	2021-2025	Đang thực hiện
22	Ứng dụng định lượng Calprotectin và Anti Vinculin trong chẩn đoán bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu và hội chứng ruột kích thích (IBS) thể lỏng.	TV	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội/ 01C- 08/13-2021-3	7/2021 – 6/2023	Nghiệm thu ngày 28/06/2023

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Một số xét nghiệm hóa sinh trong chẩn đoán Nhồi máu cơ tim cấp			Tạp chí Y học Thực hành			Số 531/308-311	2005
2	“Nghiên cứu tác dụng của EGCG chè xanh (Camelliasinensis) trên dòng tế bào ung thư vú nuôi cấy”	3	x	Tạp chí nghiên cứu Y học, ĐH Y Hà Nội/ISSN: 0868-202X			Số 3/32-38	2011
3	Phát hiện người lành mang gen bệnh Hemophilia A	5	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học, ĐH Y Hà Nội/ISSN: 0868-202X			Tập 83(3)/1-7	2013
4	Thực trạng giảng dạy học phần thực hành Hóa sinh tại một số trường Đại học Y	4		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			114 (14)/193-198	2013
5	Mối liên quan giữa nồng độ hs-crp và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đột quỵ não điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 412 (số đặc biệt)/34-40	11/2013
6	Phát hiện người lành mang gen bệnh và chẩn đoán trước sinh bệnh Hemophilia A	8	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học, ĐH Y Hà Nội/ISSN: 0868-202X			88 (03)/1-8	6/2014
7	Phát hiện đột biến gen F8 và xác định người lành mang gen bệnh trên phá hệ gia đình một bệnh nhân Hemophilia A	7	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học, ĐH Y Hà Nội/ISSN: 0868-202X			89 (4)/1-7	2014
8	Phát hiện người lành mang gen bệnh trong gia đình bệnh nhân Hemophilia A	7	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học, ĐH Y Hà Nội/ISSN: 0868-202X			90 (5)/1-7	10/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	Nồng độ Homocystein huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại Bệnh viện A Thái Nguyên			Tạp chí Y Dược lâm sàng 108/ ISSN:1859-2872			Tập 9 (5)/152-158	2014
II	Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ							
10	Thực trạng bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Động 2008-2013	4		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			Tập 131 (1)/115-120	2015
11	Acid uric huyết tương và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân bệnh động mạch vành tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	1	x	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			Tập 143(13-3)/39-44	2015
12	Liên quan giữa nồng độ Homocystein huyết tương với mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 433 (số đặc biệt)/12 7-132	5/2015
13	Mối liên quan giữa nồng độ hs-CRP huyết tương và hình thái, chức năng động mạch cảnh đoạn ngoài sọ ở bệnh nhân nhồi máu não	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 437(2)/1 0-14	12/2015
14	Thực trạng mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ dân tộc Tày tại Huyện Định hóa, tỉnh Thái Nguyên.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 448 (số chuyên đề)/13-20	11/2016
15	Liên quan giữa hẹp động mạch thận và hẹp động mạch vành ở các bệnh nhân được thông tim	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 446 (số chuyên đề)/229-234	9/2016
16	Đặc điểm hình thái tổn thương xơ vữa động mạch cảnh đoạn ngoài sọ ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 446 (số chuyên đề)/234-240	9/2016
17	Liên quan giữa nồng độ NT-ProBNP huyết tương với chức năng tâm thu thất trái của bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 449 (Số đặc biệt)/20 8-213	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
18	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 449 (Số đặc biệt)/214-220	12/2016
19	Nồng độ hs-CRP huyết tương ở bệnh nhân Đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	4	Tg liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 445 (Số chuyên đề) /57-62	8/2016
20	Nồng độ NT-proBNP huyết tương của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên,	4	x	Tạp chí Nội tiết - Đái tháo đường/ISSN: 1859-4727			Số 23/216-225	2017
21	Liên quan giữa tình trạng hẹp động mạch thận với các yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân bệnh động mạch vành	4		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			Số 165 (05)/123-129	2017
22	Liên quan giữa nồng độ hs-CRP huyết tương với tổn thương động mạch cảnh đoạn ngoài sọ ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2.	4	x	Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Tập 21 (Số 3), 90-94	2017
23	Nồng độ NT-proBNP của bệnh nhân suy tim mạn tính tại Khoa Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược lâm sàng 108/ISSN:1859-2872			Tập 12 (số 5)/1-7	2017
24	Nồng độ NT-proBNP của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	5	Tg liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 458 (số 2) /82-88	9/2017
25	Chẩn đoán trước sinh bệnh máu khó đông hemophilia A bằng kỹ thuật sinh học phân tử	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 457 (số 2) /227-232	8/2017
26	Xác định người lành mang gen trên các thành viên nữ của gia đình bệnh nhân Hemophilia A bằng kỹ thuật Microsatellite-DNA	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 458 (số đặc biệt)/169-175	9/2017
27	Nồng độ magie và một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại bệnh viện trường đại học y khoa thái nguyên	5		Y học thực hành			Tập 1031 (số 1)/19-21	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Nghiên cứu tỷ lệ bệnh tuyến giáp (cường, suy giáp) trên thai phụ được quản lý thai nghén tại Thái Nguyên	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 468, (số 1)/126-130	7/2018
29	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tải lượng virus viêm gan B ở phụ nữ mang thai có HBsAg(+) tại Bệnh viện sản Nhi Quảng Ninh	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 468, (số 1)/70-73	7/2018
30	Đánh giá mối tương quan của một số marker tim mạch với thang điểm Gensini ở bệnh nhân mạch vành tại Bệnh viện trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 471, (Số chuyên đề) /139-146	10/2018
31	Nồng độ acid uric huyết tương và mối liên quan với một số xét nghiệm sinh hóa máu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 Tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 471, (Số chuyên đề) /25-30	10/2018
32	Đặc điểm hình thái, chức năng thất trái của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.	5	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/70-714	11/2018
33	Liên quan giữa nồng độ apo B huyết tương với mức độ tổn thương mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/83-90	11/2018
34	Kết quả điện tâm đồ thường quy và holter điện tim 24h ở các bệnh nhân có rối loạn nhịp trên lâm sàng	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)//71-721	11/2018
35	Rối loạn lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn có lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/123-130	11/2018
36	Nồng độ NH3 huyết tương ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại khoa Nội tiêu hóa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/115-122	11/2018
37	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố tới tình trạng biến chứng thận của bệnh nhân đái tháo đường đang điều trị ngoại trú tại Trung tâm y tế huyện Đông Hỷ, thành phố Thái Nguyên	3		Tạp chí Y Dược học - Trường Đại học Y Dược Huế			Tập 9 (5)/55-60	8/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Đánh giá chẩn đoán và điều trị chữa ở sẹo mô lấy thai tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 483 (số 2)/193-198	10/2019
39	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá chỉ định, kết quả mổ lấy thai ở sản phụ có sẹo mô lấy thai cũ tại Bệnh viện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 483 (số 2)/265-268	10/2019
40	Đánh giá kết quả điều trị tổn thương lộ tuyến cổ tử cung bằng thủ thuật LEEP tại trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 483 (số 2)/92-95	10/2019
41	Đánh giá kết quả điều trị viêm loét dạ dày tá tràng có helicobacter pylori dương tính bằng phác đồ 3 thuốc amoxicilin, levofloxacin, PPI tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 483 (số 2)/303-306	10/2019
42	Acid uric huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tổn thương thận tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 484 (số 1)/245-249	11/2019
43	Nồng độ NT-ProBNP huyết tương và mối liên quan với tình trạng huyết động của bệnh nhân nhi nhiễm khuẩn huyết nặng, sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 484 (số 1)/278-282	11/2019
44	Kết quả một số phương pháp xử trí trong chuyên dạ ở sản phụ có HbsAg(+) tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 485 (số 1&2)/138-142	12/2019
45	Mức độ hòa hợp HLA và chức năng thận sau ghép tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 485 (số 1&2)/175-179	12/2019
46	Đột biến JACK2V617F trên bệnh nhân tăng tiểu cầu nguyên phát tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 484 (Số 2) /14-17	11/2019
47	Mutation characteristic of 103 haemophilia A patients in Vietnam Identification of novel mutations.	10		Haemophilia	ISI/Scopus, Q1, IF: 2.99		25(4):e274-e277	2/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
48	Thalassemia and Hemoglobinopathies in an Ethnic Minority Group in Northern Vietnam	9		Hemoglobin/ISSN: 0363-0269	ISI/Scopus, Q3, IF: 0.9		43 (4)/249-253	10/2019
49	Using Ascitic Fluid Adenosine Deaminase Assay in the Diagnosis of Tuberculous Ascites	4		Gastroenterology and Hepatology/ISSN: 2224-3992	Scopus, Q4		9(2):3124-3127	4/2020
50	Liên quan giữa nồng độ acid uric huyết tương với mức độ tổn thương động mạch vành theo thang điểm Gensini	3	x	Y dược học lâm sàng 108			Số chuyên đề/7-13	10/2020
51	Giá trị tiên lượng của NT-proBNP huyết tương trong nhiễm khuẩn, nhiễm khuẩn huyết nặng và sốc nhiễm khuẩn ở trẻ em tại Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Phú Thọ	1	x	Y dược học lâm sàng 108			Số chuyên đề/14-20	10/2020
52	Tiên lượng bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do bệnh lý dạ dày tá tràng bằng thang điểm Blatchford tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	2	x	Y dược học lâm sàng 108			Số chuyên đề/162-167	10/2020
53	Nghiên cứu quy trình xác định đa hình gen CYP2C9*3 và VKORC1-1639G>A bằng kỹ thuật PCR-CTPP ở bệnh nhân tim mạch dùng thuốc acenocoumarol tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 496 (số chuyên đề)/ 75-81.	11/2020
54	Giá trị tiên lượng của nồng độ NT-proBNP huyết tương với thời gian sống thêm ở bệnh nhân nhi nhiễm khuẩn nặng, sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện đa khoa Phú Thọ	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 496 (số chuyên đề tháng)/ 160-165.	11/2020
55	Sự kết hợp giữa ADA và một số cytokine trong dịch cổ trướng góp phần chẩn đoán sớm lao màng bụng	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 496 (số chuyên đề)/ 177-183.	2020
56	Nghiên cứu nồng độ Cystatin C huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường tít 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 496 (số chuyên đề)/ 191-198.	11/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
57	Kết quả sàng lọc 5 bệnh di truyền phổ biến của trẻ sơ sinh tại bệnh viện trung ương thái nguyên năm 2018-2019	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 497 (số 1) /83-86	12/2020
58	Nghiên cứu đặc điểm đột biến gen globin ở bệnh nhân Beta-thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 493 (số 1)/115-119	8/2020
59	Diagnostic values of different cytokines in identifying tuberculous pleural effusion			Trop Biomed	Scopus, Q4		37(2):372-378	1/6/2020
60	Liên quan giữa nồng độ bilirubin toàn phần huyết tương với mức độ tổn thương động mạch vành tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 501(số 1)/160-164	4/2021
61	Mối liên quan giữa đa hình gen VKORC1-1639G>A, 1173C>T, CYP2C9*3 và liều thuốc acenocoumarol ở bệnh nhân tim mạch tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 500 (số 1) /158-162	3/2021
62	Giá trị của Cystatin C trong chẩn đoán sớm tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 498, (số 2) / 13-17	1/2021
63	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm HPV typ nguy cơ cao ở bệnh nhân tại Bệnh viện trung ương thái nguyên năm 2019 -2020	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 498, (số 2) / 65-68	1/2021
64	Serum osteoprotegerin level in hemodialysis patients using low-flux reused dialyzer in relation to atherosclerosis			J Clin Lab Anal.	ISI/Scopus, Q2, IF: 2.6		35:e23886. 1 of 6 https://doi.org/10.1002/jcla.23886	2021
65	Đặc điểm đột biến gen alpha, beta thalassemia của bệnh nhi mắc bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	6		Y học Tp Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Tập 25 (số 6)/ 232-236	2021
66	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của thai phụ nhiễm HBV đẻ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	7		Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN:2354-080X			Tập 152(4)/ 136-144	4/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
67	Nghiên cứu sự thay đổi sắt, ferritin huyết thanh ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Số 515(2)/234-239	6/2022
68	Nghiên cứu tần số kiểu gen, tần số alen đa hình CYP2E1*5B và CYP2E1*7B ở nhóm người Việt Nam sinh sống tại một số tỉnh phía Bắc	4	x	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ISSN: 1859-2171			Tập 228(01)/211 – 218	2022
69	Yếu tố ảnh hưởng đến sống thêm trên ung thư đại tràng không polyp giai đoạn II-III có đột biến gen KRAS	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN:2354-080X			Tập 160 (12V2)/148-157	12/2022
70	KRAS mutations and their associations with clinicopathological features and survival in Vietnamese non-polyp colon cancer patients	5		Molecular and clinical oncology	ISI/Scopus, Q2, IF: 2.6		19(2):63 DOI: 10.3892/mco.2023.2659	6/2023
71	Single Nucleotide Polymorphisms of ADH1B, ADH1C and ALDH2 Genes in 235 People Living in Thai Nguyen Province of Vietnam	7		Asian Pac J Cancer Prev	ISI/Scopus, Q4, IF: 1.2		23(12)/4243-4251 DOI:10.31557/APJCP.2022.23.12.4243	2023
72	Association of ADH1B rs1229984, ADH1C rs698, and ALDH2 rs671 with Alcohol abuse and Alcoholic Cirrhosis in People Living in Northeast Vietnam	8		Asian Pacific Journal of Cancer Prevention	Scopus, Q3		24(6)/2073-2082 DOI:10.31557/APJCP.2023.24.6.2073-2082.	2023
73	Multidimensional Machine Learning for Assessing Parameters Associated With COVID-19 in Vietnam: Validation Study	5	Đồng tác giả chính	JMIR Formative Research	ISI/Scopus, Q2, IF: 2.2		vol. 7 e42895	2023
74	Multidimensional Analysis of the Mother-to-child Transmission Risk Factors in Chronic Hepatitis B Virus Infection in Pregnant Women in Vietnam	16	Tác giả liên hệ	Clin Ter 2023;	ISI/Scopus, Q3		174 (3):266-274 doi: 10.7417/CT.2023.2533	5/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
75	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) ở phụ nữ độ tuổi sinh sản tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 528(2)/109-113	7/2023
76	Đặc điểm dịch tễ học tai nạn thương tích trong nhóm người trưởng thành 18-60 tuổi đến khám và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 534(1)/91-94	1/2024
77	Thực trạng kiến thức của người dân về phòng chống tai nạn thương tích tại thị trấn Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên năm 2023	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 534(1)/228-232	1/2024
78	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) của người dân từ 15-20 tuổi tại tỉnh Cao Bằng	7	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 528(1)/86-90	7/2023
79	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) ở trẻ em tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	9	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 527(2)/95-100	6/2023
80	Giá trị của Calprotectin, IL-6, CRP trong chẩn đoán phân biệt Bệnh viêm ruột và hội chứng ruột kích thích	10	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 529 (Số chuyên đề)/17-24	8/2023
81	Liên quan giữa đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đa hình đơn RS4072037 trên gen MUC1 ở bệnh nhân viêm teo dạ dày mạn tính.	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 532 (Số chuyên đề)/19-25	11/2023
82	Kết quả điều trị Tenofovir và Entercavir ở bệnh nhân viêm gan B mạn tính tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 532 (Số chuyên đề)/87-93	11/2023
83	Giá trị tiên lượng tử vong của xét nghiệm ferritin, interleukin-6 và procalcitonin ở người bệnh mắc covid-19 nặng điều trị tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2022	6		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 532 (Số chuyên đề)/200-207	11/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
84	Thực trạng chất lượng phòng xét nghiệm sinh hóa, huyết học của Bệnh viện Quân Y 91, năm 2022	4		Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868-2836			Tập 33(5)/133-141	2023
85	Role of calprotectin, il-6, and crp in distinguishing between inflammatory bowel disease and diarrhea predominant irritable bowel syndrome	10	x	Medical Archives	Scopus, Q3		78(2)/105 DOI: 10.5455/medarh.2024.78.105-111	2024
86	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thai phụ nhiễm Covid-19 tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 537(1)/279-283	4/2024
87	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc	8	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐH Thái Nguyên			Tập 229(05)/474 - 479	5/2024
88	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc	8	Tác giả liên hệ	Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐH Thái Nguyên			Tập 229(05)/488 - 493	5/2024
89	The Roles of NOTCH3 p.R544C and Thrombophilia Genes in Vietnamese Patients With Ischemic Stroke: Study Involving a Hierarchical Cluster Analysis	9	x	JMIR Bioinformatics and Biotechnology	Scopus, Q3		5:e56884 doi: 10.2196/56884	5/2024

- Trong đó: bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 bài ([73], [85], [89]), tác giả liên hệ: 01 bài ([74]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số: 3629 Dụng cụ để hỗ trợ trong phân tích chẩn đoán bệnh Lao	Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ KH&CN	QĐ số 69977/QĐ-SHTT.1P Ngày 12/06/2024	Đồng tác giả chính	11

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01 sáng chế.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban xây dựng Bản mô tả và đề cương chi tiết các học phần chương trình đào tạo trong đề án mở mã ngành BSNT, chuyên ngành Hóa sinh Y học	Thư ký	QĐ số 993/QĐ-ĐHYD ngày 22 tháng 5 năm 2023	Bộ Y tế	QĐ 4256/QĐ-BYT ngày 16/11/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH
- Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
- Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*
- d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)
- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Thu Hương